

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/DS-ST

Ngày: 24/8/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST – DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định xét xử số: 494/2022/QĐXXST - DS ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 569/QĐST-DS ngày 04/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G (Cty G). Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 tòa nhà P, số 5 đường D, phường L, TP T, Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH MTV Đ, địa chỉ: F2-73 đường N, KV T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, theo văn bản ủy quyền số 15 ngày 09/5/2022 có người đại diện theo pháp luật là ông Huỳnh Minh T.

Người được ủy quyền lại: Trần Hữu Y, chức vụ: Nhân viên, theo văn bản ủy quyền số 15 ngày 09/5/2022 của Giám đốc Công ty luật Đ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa ông Y có mặt; bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện nguyên đơn ông Trần Hữu Y trình bày:

Vào ngày 11/10/2016 bà Nguyễn Thị Ngọc H có ký hợp đồng tín dụng số 20161011-500000-6612 với Công ty TNHH Ngân hàng V vay số tiền 31.650.000đ với lãi suất thỏa thuận 3.33%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời gian vay 24 tháng, mỗi tháng trả 1.937.000 đồng.

Quá trình vay bà H đã thực hiện trả được 09 lần tổng số tiền 15.568.000 đồng đến nay không thanh toán thêm phần nào nữa.

Ngày 28/11/2018 phía Ngân hàng V chuyển nợ cho Công ty G, hiện nợ gốc bà H còn nợ 23.675.438đ, lãi tính đến ngày 13/10/2018 là 7.224.562 đồng, tổng số tiền yêu cầu bà H thanh toán là 30.900.000 đồng.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ thông báo, quyết định cho bà Nguyễn Thị Ngọc H theo quy định, bà nhận được nhưng bà không có ý kiến về việc khởi kiện của Công ty G.

Tòa tiến hành thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến bà H nhưng bà không có phản hồi.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Trần Hữu Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà H.

Riêng bà H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Công ty G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Nguyễn Thị Ngọc H thanh toán tổng số tiền gốc lãi là 30.900.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là phù

hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 9, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Khoản 2, Điều 14, Điều 5, Điều 6, Điều 365 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu, thẩm quyền giải quyết:

Theo hợp đồng tín dụng số 20161011-500000-6612 ngày 11/10/2016 giữa Ngân hàng V và bà H ký kết thì lãi suất thỏa thuận 3.33%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời gian vay 24 tháng, mỗi tháng trả 1.937.000 đồng, bà H đã thanh toán 09 lần tổng số tiền 15.568.000 đồng đến nay không thanh toán và lãi suất đến ngày 13/10/2018 là 7.224.562 đồng. Ngày 28/11/2018 phía Ngân hàng chuyển giao quyền yêu cầu cho Công ty G và khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 154 và Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Bà H hiện có địa chỉ nơi đăng ký thường trú tại xã Đ, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Trong vụ án này do Công ty G khởi kiện bà H nên xác định Công ty G là nguyên đơn, bà H là bị đơn; việc ủy quyền của bà T với Công ty luật Đ và ông Trần Hữu Y là đúng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 68, Điều 87 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay bà H tiếp tục vắng mặt lần 2 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà là đúng quy định.

[5] Về nội dung vụ án.

[5.1] Xác lập hợp đồng vay tài sản:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20161011-500000-6612 ngày 11/10/2016 giữa Ngân hàng V và bà H ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H có ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng V số tiền 31.650.000đ với lãi suất thỏa thuận 3.33%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời gian vay 24 tháng, mỗi tháng trả 1.937.000 đồng, từ đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Ngày 28/11/2018 phía Ngân hàng chuyển giao quyền yêu cầu cho Cty G, bà H tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía Cty G khởi kiện là có căn cứ xem xét.

[5.2] Yêu cầu của nguyên đơn về việc bà H phải thanh toán tổng số tiền gốc lãi là 30.900.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, bảng kế hoạch trả nợ và lịch thanh toán thì Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V cho bà H.

Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay là trả đủ tiền và đúng hạn. Tuy nhiên, đã quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận mà bà H không trả nợ. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay phía nguyên đơn yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền vốn và lãi suất là 30.900.000 đồng và không phát sinh thêm lãi suất là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 429, 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải thanh toán số tiền 30.900.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 1.545.000đ án phí dân sự sơ thẩm,

Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G được nhận lại số tiền 772.500đ tạm ứng án phí theo biên lai tạm ứng án phí số 0006993 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A (ông Trần Hữu Y đại diện nhận)

Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2022); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.).

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- VKS tỉnh AG;
- Cơ quanTHA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thảo Ngân